|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT  **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**  **BỘ MÔN KIỂM TOÁN** |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN**

1. **Tên và mã học phần:** MAU 4001 – Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán và kiểm toán- Scientific Research Methods in Accounting and Audit
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

PGS.TS Phạm Quốc Thuần; TS Nguyễn Vĩnh Khương

1. **Tài liệu học tập**

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

[1] Nguyễn Văn Tuấn (2022). Cẩm Nang Nghiên Cứu Khoa Học - Từ Ý Tưởng Đến Công Bố. NXB Tổng hợp TP.HCM.

[2] Nguyễn Đình Thọ (2014). Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - thiết kế và thực hiện. NXBLĐXH.

[3] Nguyễn Thị Cành (2014). Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học

[4] Nguyễn Minh Hà, Vũ Hữu Thành (2020), *Phân tích dữ liệu: áp dụng mô hình PLS – SEM*, NXB Kinh tế Tp.HCM.

[5] Trần Thị Tuấn Anh biên dịch (2017), *Nhập Môn Kinh Tế Lượng Cách Tiếp Cận Hiện Đại tập 1 và 2,* NXB Kinh tế Tp.HCM.

[6] Các luận án, luận văn và các bài báo mẫu được giảng viên chuyển cho học viên trong suốt môn học.

1. **Thông tin về học phần**
2. *Mô tả/mục tiêu học phần*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu**  **(2)** | **CĐR của môn học**  **(CLOx) (3)** | **TĐNL**  **(4)** |
| CO1 | Đưa ra nhận định, phán quyết của bản thân về những vấn đề còn tồn tại trong thực tiễn và nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. | CLO1 | 4 |
| CO2 | Có khả năng lựa chọn phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với đặc điểm và môi trường của nghiên cứu. | CLO2 | 3 |
| CO3 | Lựa chọn công cụ nghiên cứu phù hợp để phục vụ hiệu quả công việc nghiên cứu. | CLO3 | 3 |
| CO4 | Hoàn thành công việc nghiên cứu trong thời hạn đã được xác định. | CLO4 | 3 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.*

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Không

1. *Yêu cầu khác*

Học viên cần chủ động tham khảo tài liệu, đọc các luận án, luận văn và các công bố khoa học trên các tạp chí và hội thảo có uy tín.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **(1)** | **Mô tả CĐR**  **(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy**  **(I, T, U hoặc I, R, M)**  **(3)** |
| CLO 1 | Phát triển nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán với những thay đổi thích hợp trong các hoàn cảnh nghiên cứu khác nhau | PLO3 | R |
| CLO 2 | Vận dụng linh hoạt phương pháp nghiên cứu để đạt được mục tiêu nghiên cứu đã đề ra | PLO4 | R |
| CLO 3 | Phối hợp hiệu quả các công cụ, phần mềm hỗ trợ nghiên cứu. | PLO6 | R |
| CLO 4 | Xây dựng kế hoạch, lập kế hoạch và thực hiện đầy đủ các bước công việc trong nghiên cứu theo đúng kế hoạch nhằm đạt được kết quả nghiên cứu theo mục tiêu đã được xác định. | PLO8 | R |

*(1): Ký hiệu CĐR của học phần.*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Nội dung cơ bản của học phần**

Môn Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán và kiểm toán được giảng dạy với các nội dung chính: tìm hiểu đặc điểm của nghiên cứu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán như phương pháp xác định vấn đề nghiên cứu trong kế toán, kiểm toán; các bước tiến hành một nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu định lượng; phương pháp nghiên cứu định tính; phương pháp nghiên cứu hỗn hợp; phương pháp thiết kế nghiên cứu; phương pháp xây dựng thang đo; Phương pháp trình bày báo cáo nghiên cứu,.. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp kiến thức về phân tích định lượng trong kế toán, kiểm toán nhằm trang bị những kỹ năng phân tích định lượng trong nghiên cứu khoa học và phân tích thực tiễn phù hợp với lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

1. **Đánh giá học phần**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)**  **(2)** | **CĐR môn học**  **(CLOx)**  **(3)** | **Tiêu chí đánh giá**  **(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số**  **(6)** | **Trọng số con**  **(7)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 | CLO 1, 2 | Thuyết trình nhóm | 45 phút/nhóm | 25% | 50% |
| A1.2 | CLO 1, 4 | Tự luận | 45 phút | 25% | 50% |
| A2. Đánh giá cuối kì | A2.1 | CLO 3, 4 | Tiểu luận | Từ 15 đến 20 trang | 50% | 100% |

*(1): Các thành phần đánh giá của học phần.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học….*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có).*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần.*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá.*

**Giảng viên biên soạn: PGS. TS Phạm Quốc Thuần**

**Trưởng bộ môn:** **TS Nguyễn Hoàng Diệu Hiền**.